

Số: 3501 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
và phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3053/QĐ-BKH-CN ngày 30/10/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-BKH-CN ngày 17/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố mới bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-BKH-CN ngày 04/8/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-BKH-CN ngày 01/9/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3675/QĐ-BKH-CN ngày 25/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-BKH-CN ngày 08/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-BKH-CN ngày 15/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1667/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-BKHCN ngày 24/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 325/TTr-SKHCN ngày 13/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam (gồm 59 thủ tục hành chính cấp tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc công bố bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP (A.Quảng);
- Lưu: VT, VX, KSTTHC.

C:\Users\Admin\OneDrive\Nghiep vụ TTHC\Nam 2018\QĐ Công Bo\TTHC So KHCN.docx

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3501 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ và thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG					
01	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	3 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/ 2011 - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ
02	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	3 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/ 2011 - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính Phủ - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ
03	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước	9 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công	Không	- Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ

	về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu		và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện		- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ
04	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	03 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện	150.000 đồng	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 - Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 của Chính phủ - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC 08/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ
05	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	03 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện	150.000 đồng	- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 183/2016/TT-BTC 08/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ
06	<p>Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành</p>	03 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện 	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ - Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC 08/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ
07	<p>Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học</p>	03 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện 	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ

	và Công nghệ ban hành				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 183/2016/TT-BTC 08/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ
08	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính Phủ - Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC 08/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ
09	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
10	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007

	hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa		- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
11	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 /11/2009 của Chính phủ - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ

					Khoa học và Công nghệ
12	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ - Nghị định 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội - Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
13	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Luật 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ - Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN 03/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ

					- Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ
14	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Hàng năm	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
15	Thủ tục chi định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	25 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
16	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	25 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
17	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	05 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh. - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Nam thực hiện	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

II. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ					
01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	250.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 - Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ - Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN ngày 13/02/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính
02	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	250.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ - Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN ngày 13/02/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

03	<p>Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập tổ chức hợp hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản mở hồ sơ; - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập và tổ chức họp Tổ thẩm định dự toán kinh phí dự án: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được hiệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh 	<p>Không có thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ
----	--	--	---	---------------------------	--

		<p>chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định; - Công bố kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy 			
--	--	---	--	--	--

		ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.			
04	Thủ tục thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi thời gian thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức chủ trì dự án; - Các thay đổi, điều chỉnh khác: Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh 	Không có thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ
05	Thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp Thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ: 07 ngày làm việc kể - Trong trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN

	quản lý)	hợp Xem xét, ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện dự án: không xác định được thời gian.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh		ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ
06	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	- Thông báo cho tổ chức chủ trì tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; - Tổ chức chủ trì dự án bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Khoa học	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính - Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ

	<p>và Công nghệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập hội đồng: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án hợp lệ; - Tổ chức họp hội đồng: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thành lập hội đồng; - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm 			
--	---	--	--	--

		việc kê từ ngày tiếp nhận đủ các tài liệu công nhận kết quả thực hiện dự án.			
III. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN					
01	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	03 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo.	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008 - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ
02	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	20 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	+Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị +Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị +Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị +Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường:	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008 - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính

				<p>3.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Hệ thiết bị PET/CT: 16.00.000 đồng/1 thiết bị</p>	
03	<p>Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh</p> <p>- Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện</p>	<p>- Phí thẩm định an toàn: 75% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép mới.</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008</p> <p>- Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN ngày 08/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và</p>

					<p>Công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
04	<p>Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)</p>	<p>6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	<p>100.000 đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008 - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
05	<p>Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)</p>	<p>6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	<p>100.000 đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008 - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
06	<p>Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)</p>	<p>6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	<p>100.000 đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008 - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
07	<p>Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử</p>	<p>7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công 	<p>500.000 đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008 - Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ - Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN

	dụng thiết bị X-quang y tế)		nghệ thực hiện		ngày 08/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
IV. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
01	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến (cấp tỉnh)	22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện - UBND tỉnh Quyết định	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
02	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày (ngày làm việc)	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	3.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
03	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ	05 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh	1.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP

	chức khoa học và công nghệ		- Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện		ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
04	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	- Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

				<ul style="list-style-type: none"> - Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng. 	
05	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	3.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKH&CN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ

					Tài chính
06	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	1.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
07	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng. - Đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đăng ký thay đổi thông tin của 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

				<p>tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.</p>	
08	Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	25 ngày	<p>- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh</p> <p>- Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013</p> <p>- Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 15/9/2007 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKH-CN-BTC-BNV ngày 10/9/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ</p>
09	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	05 ngày	<p>- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013</p> <p>- Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 15/9/2007 của Chính phủ</p>

			- Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện		- Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 10/9/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ
10	Thủ tục cấp sửa đổi bổ sung giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 15/9/2007 của Chính phủ - Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 10/9/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ
11	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (cấp tỉnh)	07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ

12	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ
13	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ
14	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng,	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

	chuyên gia công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ
15	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	<p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016 - Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ - Thông tư số 14/2017/TT-BKHCN ngày 01/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ

16	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ - Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam
17	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ - Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam
18	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được	03 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ - Thông tư số 14/2014/TT-

	mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam
19	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính
20	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc	05 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN

	thâm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)			(năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.	ngày 26/10/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ
21	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp	13 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện - UBND tỉnh quyết định 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ - Thông tư số 35/2014/TT-BKHCN ngày 11/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ
22	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh. - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện - UBND tỉnh quyết định 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ - Thông tư số 35/2014/TT-BKHCN ngày 11/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ
23	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/12/2003 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 14/6/2005 - Luật 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 14/6/2013 - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013

					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ - Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ
24	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 	Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ
25	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh 	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ

	sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện		- Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ
26	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ
27	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày

			ban nhân dân tỉnh		17/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính
28	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
29	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ